



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2026
Ho Chi Minh City, May 07, 2026

Số: 09/TB/2026-BGE

No.: 09/TB/2026-BGE

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*

- *Hanoi Stock Exchange*

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 28/2026/NQ-HĐQT-BCGE ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Công ty Cổ phần BCG Energy, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần BCG Energy như sau:

Based on Resolution No: 28/2026/NQ-HĐQT-BCGE dated May 07, 2026 of BCG Energy Joint Stock Company, we would like to announce the change in personnel of BCG Energy Joint Stock Company as follows:

1. Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment:

STT /No	Ông/Bà/Mr/Mrs.	Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization	Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position	Thời hạn bổ nhiệm/Term	Ngày bắt đầu có hiệu lực/ Effective date
1	Nguyễn Trung Kiên	Không có/ None	Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director		07/05/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại Website:
<https://bcgenenergy.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>

This information was published on the company's website at the link:
<https://bcgenenergy.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐQT-BCGE /
Decision No: 28/2026/NQ-HĐQT-BCGE.

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG





TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2026
Ho Chi Minh City, May 07, 2026

Số: 28/2026/NQ-HĐQT-BCGE
No: 28/2026/NQ-HĐQT-BCGE

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION

V/v: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần BCG Energy
Re: Appointment of Deputy General Director of BCG Energy Joint Stock Company

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY
THE BOARD OF DIRECTORS
BCG ENERGY JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần BCG Energy được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/08/2025 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19);
Pursuant to the Charter of BCG Energy Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on August 14, 2025 (amended and supplemented for the 19th time);
- Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-HĐQT-BCGE ngày 25/04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy v/v ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần BCG Energy (sửa đổi, bổ sung lần thứ 12);
Pursuant to Decision No. 09/2022/QĐ-HDQT-BCGE dated April 25, 2022 of the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company promulgating the Regulations on Organization and Operation of BCG Energy Joint Stock Company (amended and supplemented for the 12th time);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 03/2026/BBKP-HĐQT-BCGE ngày 07/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy v/v lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị.
Pursuant to the Minutes of Vote Counting No. 03/2026/BBKP-HĐQT-BCGE dated May 07, 2026 of the Board of Directors of BCG Energy Joint Stock Company for collecting Board of Directors' opinions in writing to approve the Resolution of the Board of Directors.



QUYẾT NGHỊ RESOLVES

Điều 1. Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần BCG Energy (“Công ty”):

Article 1. To approve the appointment of the Deputy General Director of BCG Energy Joint Stock Company (“Company”):

Bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Kiên với các thông tin sau giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 07/05/2026.

Appointment of Mr. Nguyen Trung Kien, with the following particulars, as Deputy General Director of the Company, effective from May 07, 2026.

- Họ và tên / *Fullname*: Nguyễn Trung Kiên
- Năm sinh / *Date of birth*: 1982
- Trình độ chuyên môn / *Educational Qualifications*:
 - Cử nhân Luật Kinh tế / *Bachelor of Economic Law*
 - Thạc sĩ Giáo dục học / *Master of Education*

Điều 2. Ông Nguyễn Trung Kiên có quyền hạn, trách nhiệm và quyền lợi như sau:

Article 2. Mr. Nguyen Trung Kien shall have the following powers, responsibilities and entitlements:

1. Thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn của Phó Tổng Giám đốc được quy định trong Điều lệ, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty và sự phân công, phân nhiệm của Tổng Giám đốc;
Perform the responsibilities and rights of the Deputy General Director that comply with Charter, the Regulation on the Organization and Operation of the Company, and the assignment and division of tasks of the General Director;
2. Được hưởng mức lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác căn cứ theo quy định hiện hành của Công ty.
Receive salary, allowances and other benefits according to the current regulations of the Company.

Điều 3. Giao ông Tan Bo Quan, Andy - Tổng Giám đốc Công ty và các Phòng ban có liên quan triển khai các quyết định liên quan và thực hiện thủ tục công bố thông tin về việc bổ nhiệm nhân sự của Công ty nêu trên theo quy định pháp luật và quy định Công ty.

Article 3. To assign Mr. Tan Bo Quan, Andy - General Director of the Company, together with the relevant Departments, to implement the related decisions and carry out information disclosure procedures regarding the aforementioned personnel appointment of the Company in accordance with applicable laws and the Company's regulations.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/Bà Ban điều hành, Trưởng các Khối, Phòng ban, Bộ phận thuộc Công ty, Lãnh đạo các Công ty thành viên, Công ty liên kết, các đơn vị trực thuộc Công ty và ông Nguyễn Trung Kiên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

1.	Họ và tên / Full name	NGUYỄN TRUNG KIÊN
2.	Giới tính / Sex	Nam / Male
3.	Ngày sinh / Date of birth	
4.	Nơi sinh / Place of birth	
5.	Số CCCD / ID Card No. Ngày cấp / Date of issue Nơi cấp / Place of issue	Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order
6.	Quốc tịch / Nationality	Việt Nam / Vietnamese
7.	Dân tộc / Ethnic	Kinh / The Kinh
8.	Địa chỉ thường trú / Permanent residence	
9.	Số điện thoại / Telephone No.	
10.	Địa chỉ email / Email	
11.	Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules	Công ty Cổ phần BCG Energy/ BCG Energy Joint Stock Company
12.	Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure	Không có
13.	Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / Positions in others	- Thành viên độc lập HĐQT kiêm Giám đốc Đối ngoại kiêm Giám đốc Hỗ trợ Kinh doanh Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital/ Independent member of the Board of Directors cum Director of External Affairs cum Director of

	<i>companies</i>	<p><i>Business Support Division at Bamboo Capital Group Joint Stock Company</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Trường thành Đại Việt / <i>Chairman of the Board of Directors of Truong Thanh Dai Viet Security Service JSC</i> - Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi / <i>Independent Member of the Board of Directors at Tracodi Construction Holdings JSC</i> - Thành viên HĐQT Công ty Taxi Việt Nam / <i>Member of Members' Council of Vietnam Taxi Co. Ltd</i> - Giám đốc Chi nhánh Phú Mỹ Hưng - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA / <i>Director of Phu My Hung Branch of AAA Insurance Corporation</i> - Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang / <i>Head of Supervisory Board of Antraco Joint Venture Company Ltd</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuất khẩu Lao động TRACODI/ <i>Chairman of the Board of Directors at Tracodi Labour Export Joint Stock Company</i> - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần BCG Financial kiêm Tổng Giám đốc / <i>Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer</i>
14.	Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ / <i>Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital</i>	6.000.000 cổ phần chiếm 0,82% vốn điều lệ/ <i>6,000,000 of shares accounting for 0.82% of registered capital</i>
	Trong đó / <i>Of which</i>	Không / <i>None</i>
	- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: / <i>Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution)</i>	
	- Cá nhân sở hữu/ <i>Possess for own account</i>	
15.	Các cam kết nắm giữ (nếu có) / <i>Other commitment of holding shares (if any)</i>	Không / <i>None</i>
16.	Danh sách người có liên quan của người khai / <i>List of related persons of declarant</i>	

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Trung Kiên				CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order							
1.01		Nguyễn Thanh Quang			Ba ruột / Father											Đã mất / Passed away
1.02		Đinh Thị Thúy Nga			Mẹ ruột / Mother	CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự							

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order							
1.03		Phạm Thị Ngọc			Vợ / Wife	CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order							
1.04		Nguyễn Ngọc Bảo Linh			Con gái / Daughter	2012										Còn nhỏ / Still young
1.05		Nguyễn Ngọc Bảo Trâm			Con gái / Daughter	2017										Còn nhỏ / Still young

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.06		Nguyễn Tuệ Lâm			Con gái / Daughter	2025										Còn nhỏ / Still young
1.07		Nguyễn Thị Huyền Trang			Em gái / Sister	CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order							
1.08		Nguyễn Công Khiêm			Em rể / Brother- in-law	CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order	City						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
15.01		Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital / Bamboo Capital Group Joint Stock Company		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Giám đốc Đối ngoại kiêm Giám đốc Khối Hỗ trợ Kinh doanh / Independent member of the Board of Directors cum Director of External		ĐKKD / ERC	0311315 789	07/11/ 2011	Sở KH&ĐT TP. HCM / Department of Planning and Investment of HCMC	22A đường số 7, Phường Bình Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 22A Street No. 7, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam						

Stt No.	Mã CK <i>Securities symbol</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading accounts (if available)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if available)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relations hip with the company/ internal person</i>	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)</i>	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Head office address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of shares owned at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Time the person became an affiliated person/ internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)</i>
				<i>Affairs cum Director of Business Support Division</i>												
15.02		Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Trường thành Đại Việt / <i>Truong Thanh Dai Viet Security Service JSC</i>		Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of the Board of Directors</i>		ĐKKD / <i>ERC</i>	0105553 001	07/10/ 2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Department of Planning and Investment of Ha Noi City</i>	16A5 Lý Nam Đế, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam / <i>16A5 Ly Nam De, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam</i>						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
15.03		Công ty cổ phần tập đoàn Xây dựng Tracodi / Tracodi Construction Holdings JSC		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of the Board of Directors		ĐKKD / ERC	0300482 393	25/05/ 2007	Sở KH&ĐT TP. HCM / Department of Planning and Investment of HCMC	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh / 89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City						
15.04		Công ty Taxi Việt Nam/ Vietnam Taxi Co. Ltd		Thành viên HĐTV/ Member of Members' Council		ĐKKD / ERC	0301465 425	24/10/ 2008	Sở KH&ĐT TP. HCM / Department of Planning and Investment of HCMC	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh/ Lot IV - 15B, Road No. 4, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									Ho Chi Minh City							
15.05		Công ty cổ phần BCG Financial / BCG Financial JSC		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc / Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer		ĐKKD / ERC	0316951 788	18/08 /2021	Sở KH&ĐT TP. HCM / Department of Planning and Investment of HCMC	22A Đường số 7, Phường Bình Trung, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 22A Street No. 7, , Bình Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam						
15.06		Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA / AAA		Giám đốc Chi nhánh Phú Mỹ Hưng / Director of Phu My		ĐKKD / ERC	30GP/K DBH	28/02 /2005	Bộ Tài chính / Ministry of Finance	10-12 đường số 52, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh/ 10-12 Street 52, Cat Lai Ward,						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
		Insurance Corporation		Hung Branch						Ho Chi Minh City						
15.07		Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang / Antraco Joint Venture Company Ltd		Trưởng Ban kiểm soát / Head of Supervisory Board		ĐKKD / ERC	1600175 162	20/09 /1994	Sở KH&ĐT tỉnh An Giang / Department of Planning and Investment of An Giang Province	Ấp Rò Leng, Xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang / Ro Leng Hamlet, Tri Ton Commune, An Giang Province						
15.08		Công ty cổ phần		Chủ tịch HĐQT /		ĐKKD / ERC	0314385 382	04/05 /2017	Sở KH&ĐT TP. HCM /	89 Cách Mạng Tháng Tám,						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliate d person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
		Xuất khẩu Lao động TRACOD I / Tracodi Labour Export Joint Stock Company		Chairman of the Board of Directors					Department of Planning and Investment of HCMC	Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh / 89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City						

Ghi chú: Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

46. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;

b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể,

chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;

e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

17.	Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Related interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>
18.	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Conflict interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2026
Ho Chi Minh City, May 4, 2026

Người khai/ Declarant

Ký, ghi rõ họ tên/ Sign and write full name



Nguyễn Trung Kiên